

Số: 37 /NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 22 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Lai Châu và vùng phụ cận đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Sau khi xem xét Báo cáo số 3353/BC-UBND ngày 18/10/2021 của UBND thành phố Lai Châu; Tờ trình số 3357/TTr-UBND ngày 18/10/2021 của UBND thành phố về dự thảo Nghị quyết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 21/10/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến của các Đại biểu HĐND thành phố Lai Châu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 với các nội dung sau:

1. Dự kiến tổng kế hoạch vốn năm 2022 là: 154.737 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh quản lý: 89.295 triệu đồng.
- Nguồn ngân sách thành phố quản lý: 65.442 triệu đồng.



2. Nguyên tắc, phương án phân bổ

2.1. Nguyên tắc phân bổ

(1) Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; phù hợp với định hướng mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phát triển kinh tế - xã hội của năm 2022.

(2) Việc phân bổ vốn phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các Nghị định, Chỉ thị của Nhà nước; theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật liên quan.

(3) Phù hợp với khả năng cân đối vốn; bố trí vốn đầu tư tập trung, không đầu tư dàn trải, không để nợ đọng vốn đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

(4) Bảo đảm công khai, minh bạch trong phân bổ vốn đầu tư công góp phần tăng cường phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

(5) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

(6) Việc bố trí vốn nguồn vốn thành phố quản lý như sau: Dựa trên nhu cầu vốn, khả năng cân đối vốn, tiến độ thực hiện các dự án nhằm đảm bảo khả năng giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2022:

- Bố trí đủ nhu cầu vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2020 và các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

- Bố trí vốn lũy kế tối thiểu 75% TMĐT đối với dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2022; tối thiểu 57% TMĐT cho dự án khởi công mới.

2.2. Dự kiến phương án phân bổ

(1) Nguồn ngân sách tỉnh quản lý: Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022 là **89.295 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: Kế hoạch vốn 50.000 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án khởi công mới (*Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt TP Lai Châu*).

- Vốn Trung ương cân đối thời kỳ ổn định: Kế hoạch vốn 8.220 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án dự kiến hoàn thành năm 2021.

- Vốn cân đối ngân sách tỉnh: Tổng kế hoạch vốn 31.075 triệu đồng.

+ Bố trí cho 04 dự án hoàn thành trước 31/12/2021: 8.202 triệu đồng;

+ Bố trí cho 02 dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021: 22.873 triệu đồng.

(2) Nguồn ngân sách thành phố quản lý: Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022 là **65.442 triệu đồng**. Trong đó:

- Nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác: Kế hoạch vốn 44.490 triệu đồng.

+ Bố trí cho 01 dự án hoàn thành trước 31/12/2020 là 210 triệu đồng.

+ Bố trí cho 03 dự án dự kiến hoàn thành năm 2021 là 7.030 triệu đồng.

+ Bố trí cho 02 dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021 là 28.750 triệu đồng.

+ Bố trí cho 02 dự án khởi công mới năm 2022 là 8.500 triệu đồng.

- Nguồn xây dựng cơ bản tập trung và các nguồn vốn hợp pháp khác: Tổng kế hoạch vốn là 20.952 triệu đồng, bố trí cho 04 dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2021.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao

1. Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022, chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Thường trực HĐND thành phố, các Ban của HĐND thành phố và đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Lai Châu khóa IV, kỳ họp thứ ba, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND Tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Thị Xoa



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dan mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025										Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh nếu có)	Trong đó:		Lấy kế vốn bố trí hết năm 2020	Vốn giao năm 2021 sau điều chỉnh	Lấy kế khối lượng thực hiện đến thời điểm báo cáo	Lấy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo	Tổng số	Tư đó			Nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022			
				NSTW	NSDP và vốn khác						NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố					
1	TỔNG CỘNG (A+B):	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
A	NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ		647.186	100.000	547.186	323.583	47.095	320.743	253.039	291.067	100.000	59.172	131.896	253.442	154.737			
I	Nguồn ngân sách trung ương		100.000	100.000	-	-	-	-	-	100.000	100.000	-	-	100.000	50.000			
*	Dự án dự kiến khởi công mới năm 2022		100.000	100.000	-	-	-	-	-	100.000	100.000	-	-	100.000	50.000			
1	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố		100.000	100.000	-	-	-	-	-	100.000	100.000	-	-	100.000	50.000			
II	Nguồn Trung ương cân đối thời kỳ ổn định		70.000	-	70.000	44.780	10.000	49.686	50.869	25.220	-	25.220	-	25.220	8.220			
*	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2021		70.000	-	70.000	44.780	10.000	49.686	50.869	25.220	-	25.220	-	25.220	8.220			
2	Hệ thống thoát nước thành phố Lai Châu	Số: 135/30/10/2016	70.000	-	70.000	44.780	10.000	49.686	50.869	25.220	-	25.220	-	25.220	8.220			
III	Nguồn vốn Cân đối ngân sách tỉnh		290.016	-	290.016	189.654	2.877	197.016	111.021	33.952	-	33.952	-	33.952	31.075			
*	Dự án hoàn thành trước 31/12/2021		155.516	-	155.516	146.654	-	151.101	65.144	8.202	-	8.202	-	8.202	8.202			
3	Sản gắn mặt bằng tạo quỹ đất phía Tây Nam thị xã Lai Châu (nay là TP Lai Châu)		25.000	-	25.000	23.692	-	24.476	23.692	784	-	784	-	784	784			
4	Cấp nước sinh hoạt khu dân cư số 4 thị xã Lai Châu (nay là TP Lai Châu)		3.516	-	3.516	3.050	-	3.252	3.050	202	-	202	-	202	202			

Lai Châu





STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn giải đoạn 2021-2025										
		Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh nếu có)	Trong đó:		Lấy kế vốn bố trí hết năm 2020	Vốn giao năm 2021 sau điều chỉnh	Lấy kế khối lượng thực hiện đến thời điểm báo cáo	Lấy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo	Tổng số			Nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú	
				NSTW	NSDP và vốn khác					NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố				
5	Mặt bằng và HITKT khu dân cư số 6 thị xã Lai Châu (tọa là TP. Lai Châu)		39.500		39.500	36.721		36.721	38.402	3.755	3.755	3.755	3.755	3.755	3.755	
6	Hồ nuôi trồng thủy sản ha lưu đường 60m, thị xã Lai Châu (tọa là TP. Lai Châu)		87.500		87.500	83.191		86.652		3.461	3.461	3.461	3.461	3.461	3.461	
*	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2021		134.500		134.500	43.000	2.877	45.915	45.877	25.750	25.750	25.750	25.750	25.750	22.873	
7	Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất, Thành phố Lai Châu (Tuyến số 1, tuyến số 3 và tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch tuynen cũ)		14.500		14.500	8.000	2.877	10.915	10.877	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	3.623	
8	Khu làm viên thành phố		120.000		120.000	35.000		35.000	35.000	19.250	19.250	19.250	19.250	19.250	19.250	
B	NGUỒN VỐN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ		187.170		187.170	89.149	34.218	74.042	91.149	131.896	-	-	131.896	94.270	65.442	
I	Nguồn vốn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác		111.170		111.170	75.568	21.083	66.737	78.307	86.344	-	-	86.344	59.690	44.490	
*	Dự án hoàn thành trước 31/12/2020		10.900		10.900	10.844	0	10.872	10.634	210	210	210	210	210	210	
1	Cải tạo đường thanh niên	1803-30.10.2017	10.900		10.900	10.844		10.872	10.634	210			210	210	210	
*	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2021		47.770		47.770	28.724	5.783	19.439	31.247	15.884			15.884	7.030	7.030	
2	Đường Đinh Bộ Lĩnh, thành phố Lai Châu	Số:1809-30/10/2017	31.619		31.619	18.424	3.529	9.743	19.376	10.033			10.033	6.250	6.250	
3	Trụ sở phường Đoàn Kết	số 1753-31/10/2019	12.500		12.500	7.300	2.254	6.050	8.254	5.200			5.200	746	746	
4	Mở rộng nâng cấp chợ trung tâm thành phố (kính phí bồi thường)		3.651		3.651	3.000		3.646	3.617	651			651	34	34	
*	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2021		38.000		38.000	36.000	15.300	36.426	36.426	55.750			55.750	37.950	28.750	

104/8





STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025										
		Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh nếu có)	Trong đó:		Lấy kế vốn bố trí hết năm 2020	Vốn giao năm 2021 sau điều chỉnh	Lấy kế khối lượng thực hiện đến thời điểm báo cáo	Lấy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo	Tổng số			Nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú	
				NSTW	NSDP và vốn khác					NSTW	NSDP	Ngân sách thành phố				
-	Khu làm viên thành phố	Số 1649, 26/12/2017, 1013, 29/7/2020				36.000	14.000	36.000	36.000	17.750				3.750	3.750	
5	Tuyến đường từ QL4D đến bản Ta Chai - Trung Chải xã Sùng Phái	Số 1252/03.8.2021	38.000		38.000	1.300	426	426	38.000	17.750			38.000	34.200	25.000	
*	Dự án khởi công mới năm 2022		14.500		14.500				14.500	14.500			14.500	14.500	8.500	
6	Nhà văn hóa tổ dân phố số 9, phường Quyết Thắng		500		500				500	500			500	500	500	
7	Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu dợt 5 giao với Đai lờ Lê Lợi		14.000		14.000				14.000	14.000			14.000	14.000	8.000	
II	Nguồn vốn XD/CB tập trung và các nguồn vốn hợp pháp khác		76.000		76.000	13.581	13.135	7.305	12.842	45.552			45.552	34.580	20.952	
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2021		76.000		76.000	13.581	13.135	7.305	12.842	45.552			45.552	34.580	20.952	
8	Trường tiểu học Đoàn Kết	1697- 25.12.2020	35.000		35.000	6.869	5.927	6.790	9.058	14.602			14.602	8.110	8.110	Lồng ghép nguồn thu SD đất 13.529 trđ
9	Điểm trường mầm non - tiểu học bản Sùng Phái, xã Sùng Phái	451-27.5.2021	12.000		12.000	3.468	45	45	9.550	9.550			9.550	6.082	4.810	Lồng ghép nguồn XSKT 650 trđ, nguồn thu SD đất 1.800 trđ
10	Nhà lớp học Trường THCS Đông Phong	Số: 364a 29/4/2021	10.000		10.000	3.740	470	3.739	4.300	4.300			4.300	10.000	337	Lồng ghép vốn thu SD đất 5.700 trđ
11	Trường Tiểu học - THCS Sùng Phái		19.000		19.000	6.712			17.100	17.100			17.100	10.388	7.695	

easy

